

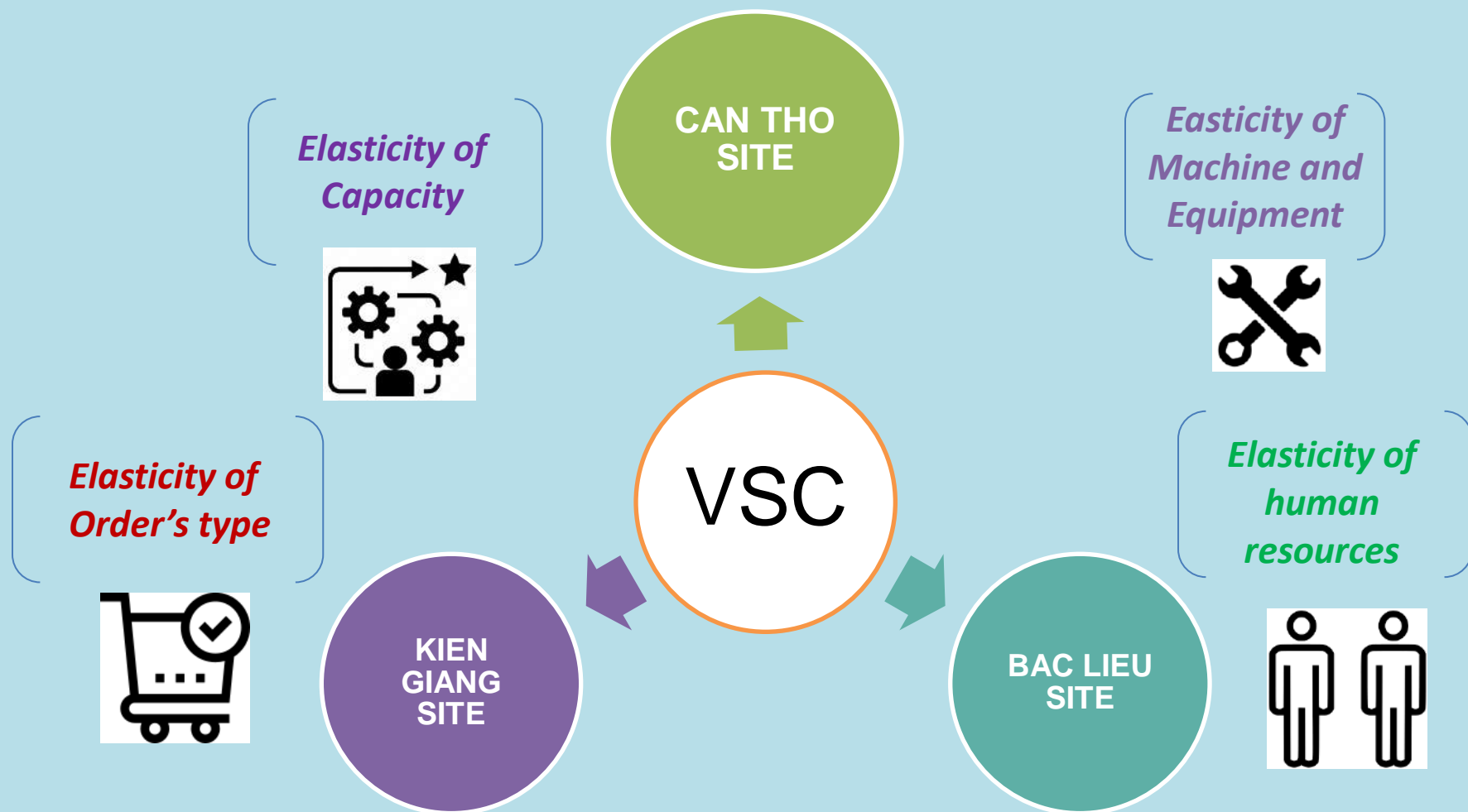
# WELCOME TO VINATEX CANTHO MANUFACTORY

# VINATEX FACTORIES LOCATION



VSC's special strength is the **“ELASTICITY”** in the internal system

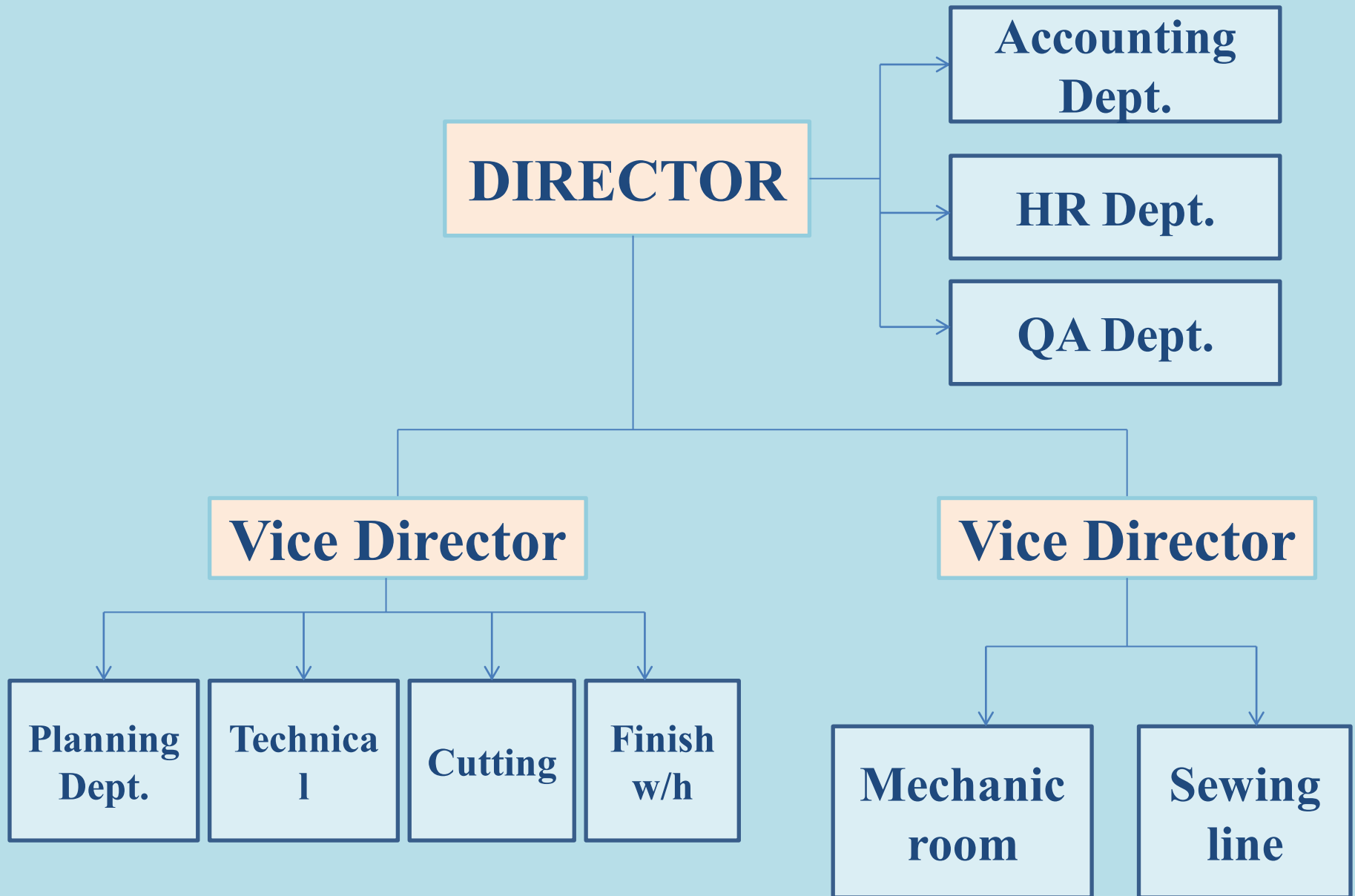
3



# VINATEX CAN THO MANUFACTORY



# ORGANIZATION CHART



# CONTACT PERSONS CHART

KEY STAFF	NAME	EMAIL
Director	NGUYEN VAN SANG	<a href="mailto:vansangct@vinatexvsc.com">vansangct@vinatexvsc.com</a>
Planning Manager	PHAN DUY ANH	<a href="mailto:duyanhct@vinatexvsc.com">duyanhct@vinatexvsc.com</a>
Compliance	NGUYEN THI TUYET VAN	<a href="mailto:tuyetvanct@vinatexvsc.com">tuyetvanct@vinatexvsc.com</a>
Technical Manager	DINH PHUONG TAY	<a href="mailto:phuongtayct@vinatexvsc.com">phuongtayct@vinatexvsc.com</a>
Quality Manager	PHAM THI KIM THAO	<a href="mailto:kimthaoct@vinatexvsc.com">kimthaoct@vinatexvsc.com</a>
Administrion Dept HR manager	PHAM THI KIM NHUNG	<a href="mailto:kimnhungct@vinatexvsc.com">kimnhungct@vinatexvsc.com</a>
Equipment Maintenance	NGUYEN THANH TUNG	
Healthy & Safety Officer	HUYNH NGOC CHAU	
Material & Accessories Warehouse	NGUYEN HOAN DUC	<a href="mailto:ducct@vinatexvsc.com">ducct@vinatexvsc.com</a>
Finishing Warehouse	DAO DAC DUY PHUONG	<a href="mailto:duyphuongct@vinatexvsc.com">duyphuongct@vinatexvsc.com</a>

# GENERAL INFORMATION

- We Vinatex Can Tho manufactory, is located at Vinh Thanh Trade center, Vinh Tien Hamlet, Vinh Thanh Town, Vinh Thanh District, Can Tho City, Viet Nam. Our factory was founded in 2016
- *Contact person:* NGUYEN VAN SANG– Director
- *Email Address:* sangct@vinatexvsc.com
- *PHONE NO.:* 84-93-9675568
- Our factory covers an area of 30,000m<sup>2</sup>.
- Main product: Sportwear, Dress, Sleepwear
- Total employees: 890
- 16 sewing line ( 30-36 worker per line)
- Monthly Capacity : 500.000 ~550.000 pcs
- We got the WRAP certification in Jan 2022 and pass the evaluation of JCP in Nov,2021. pass Scan audit on Mar 17<sup>th</sup>, 2021. We'll never stop making further improvement on the management to make our products more competitive.
- We sincerely welcome the domestic and international friends to visit and to patronize cooperation.



# MAIN CUSTOMERS

JCPenney

KOHL'S

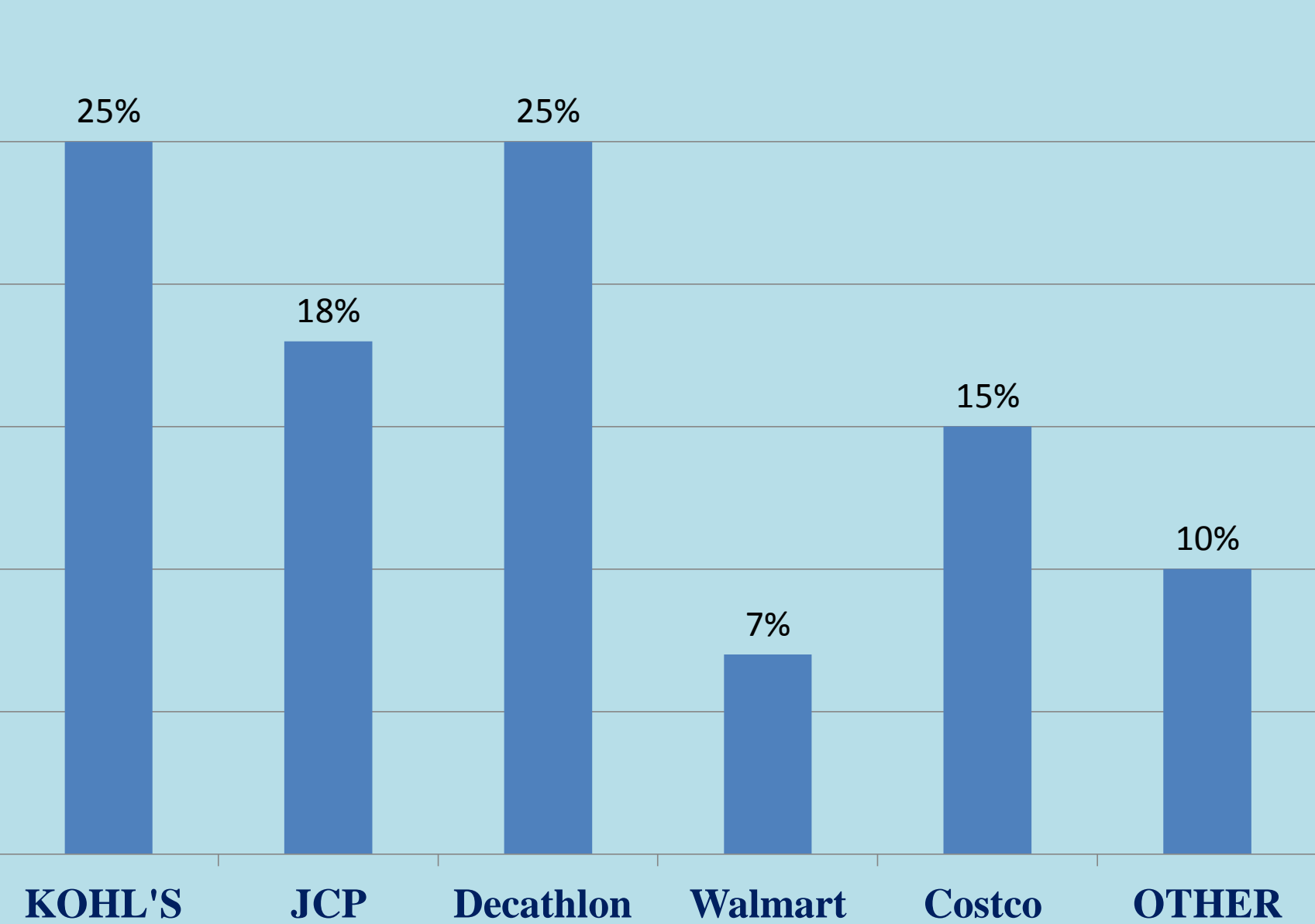
**COSTCO**  
WHOLESALE

DECATHLON

Walmart 



# PRODUCTION PERCENTAGE BY BUYER



<b>Number production lines</b>	<b>16</b>
Sewers per production line	30-36
Total monthly capacity	500,000 Pcs
Capacity of Ladie's wear products %	60
Capacity of Men's wear products %	40
Capacity of Knit %	60%
Capacity of Woven %	40%

# Certification

## ***GOLD CERTIFICATE OF COMPLIANCE***

### **Vinatex Can Tho Manufactory**

**WRAP #:** 18683

**Certification Period:** January 3, 2022 to January 3, 2023

**Facility Address:** Vinh Thanh Trade Center, Vinh Tien Hamlet, Vinh Thanh Town  
Vinh Thanh District, Can Tho City  
Vietnam

**Production Processes:** Cutting, Sewing, Pressing, Inspection, Finishing, and Packing

**Sample Size:** 30

**Average Weekly Hours  
in Periods Reviewed:** December 2020: 54    October 2021: 54    November 2021: 58

*Please refer to the full audit report for details.*



Avedis H. Seferian  
President & CEO



Holly Wise  
Chair

Subject to the terms and conditions of the WRAP Certification Program and full compliance with the WRAP Production Principles

# CAN THO'S AUDIT STATUS

No	Certificate / Report	Audit Date	Audit conducted by	Result	Expiration Date
01	Wrap	16&17 Dec,2021	ICG	Gold	3 Jan,2023
02	GMP (Costco)	26 Nov,2021	SGS	93.54 Orange	26 Nov, 2022
03	Xác minh SLCP	11&12/11/2021	ICG	83%	11 Nov, 2022
04	Xác minh Higg FEM 2021	27/10/2022	Leadership & Sustainability	70%	
05	Scan Audit	12 March,2021	UL	98%	11 Sep,2023
06	JCP SA	16&17 Nov, 2021	Elevate	Fair	16 nov,2022
07	Target Quality	12 Jan, 2022	Target	57.54% pass	Jan, 2023
08	Dick's Quality Audit	29 July, 2022	Dick's	83.12%	July, 2023
09	Better work	in progress			

# MACHINERY LIST

## *(Danh sách thiết bị)*

NO. (STT)	MACHINE <i>(Loại máy)</i>	QUANTITY <i>(Số lượng)</i>
01	Single needle lockstitch machines	507
02	Overlocking 6 thread	252
03	Steam pressing machines	100
04	Buttonhole machines	21
05	Cutting machine (no auto cutting machine)	32
06	CAD/CAM	2
07	Marker printer	2
08	Fusing machine	1
09	Relaxing machine	1
10	Fabric inspection	3
11	Cutting table	10

# MACHINERY LIST

NO.	MACHINE	QUANTITY
12	KANSAI machines	61
14	Double needle sewing machines	20
15	Bartack machines	30
16	Thread Winding Machines	09
17	Metal detector machine	1
18	Cylinder bed interlock stitch machine	42
19	Flatbed bottom coverstitch machine	41
20	<i>Crocking</i>	1
21	<i>Pull test</i>	1
22	<i>Washing &amp; Drying machine</i>	2
23	<i>Lightbox</i>	1



# FACTORY OVERVIEW

o **TOTAL SQUARE METERS:** 30.000    **USED SQUARE METERS:** 15.500

**MATERIAL & ACCESSORIES W/H AREA:** 1.824 M<sup>2</sup>

**SEWING LINE AREA :** 7.332 M<sup>2</sup>

**FINISHING AREA :** 1.520 M<sup>2</sup>

**CANTEEN AREA:** 1.098 M<sup>2</sup>





# Overview





# Factory Overview



# *Solar panel source*



*Solar panel source: The factory is currently leasing solar panel system. The factory expectation is going to use this power source directly in the future.*





# Overview & Office



# PRODUCTION PRODUCE



Fabric warehouse



Check fabric



Cutting



Test place



Sewing line



Endline Inspection



Ironing



After pressing  
Inspection



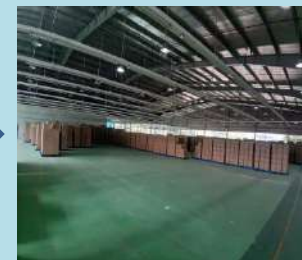
packing



Metal detector



Dry room



Finishing  
Warehouse



# LAB ROOM



# Trims warehouse



Trimcard



Main label area



# Fabric warehouse

[illegible]

# Fabric Inspection report



# CUTTING ROOM



Metal gloves for cutter





# Sewing line



PHIẾU KIỂM TRA MÁY MÓC HÀNG THÁNG							
Ngày	Điền Điền	Đầu Máy	Đầu Máy	Đầu Máy	Còn Vết	Đầu Máy	Đầu Máy
1/1/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/2/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/3/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/4/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/5/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/6/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/7/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/8/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/9/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/10/2020	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
1/11/2020							
1/12/2020							

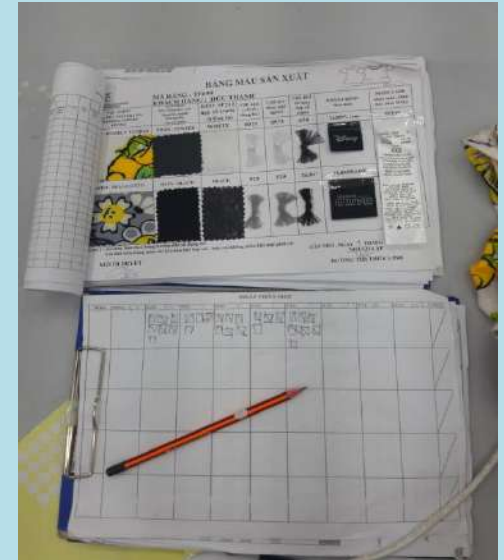
# Sewing line



## Endline Insepction



## Sample





MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE  
CỘNG HÒA VIỆT NAM

## BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

(Finished Product Measurement)

M. 04.01.01



MIỀN BUNG (Body Length)
NGẮN (Sleeve Length)

STT	PHÂN	CHIỀU DÀI (Body Length)	CHIỀU RỘNG (Width)	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	CHIỀU RỘNG (Width)	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	CHIỀU RỘNG (Width)	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	CHIỀU RỘNG (Width)
1	MIỀN BUNG (Body Length)	51	41	38	35	32	29	26	23
2	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	62	51	44	37	30	23	16	9
3	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
4	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
5	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
6	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
7	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
8	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
9	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
10	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
11	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
12	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
13	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
14	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
15	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
16	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
17	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
18	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
19	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
20	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
21	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
22	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
23	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
24	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
25	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
26	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
27	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
28	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)	54	42	38	34	30	26	22	18
29	CHIỀU RỘNG (Width)	54	42	38	34	30	26	22	18
30	CHIỀU DÀI (Sleeve Length)								

Lưu ý: Bảng này chỉ mang tính chất tham khảo.

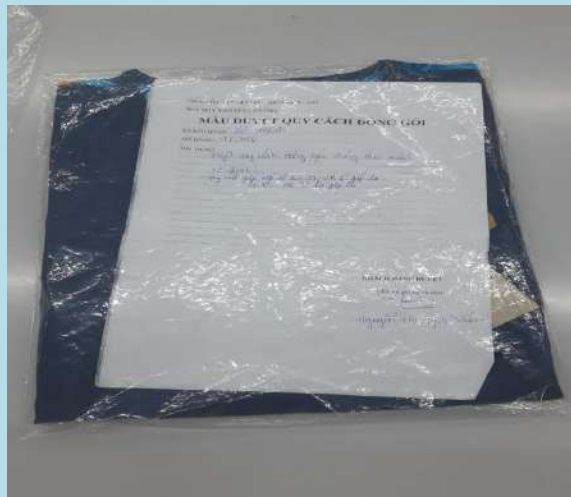
Ngày ban hành: 01/01/2020



# Ironing Area

[illegible]

# Packing Area





# Finishing Warehouse





# Protected Storage

Green bins put good product  
Red bins put rejected product



# Onsite quality control



Sample approve for production



# Scissors/knives/sharp tools



Box put  
sharp tools



[illegible]

NHÀ MÁY MAY VINATEX CẦN THƠ  
 Bộ phận: Cơ Điện

Nhật ký Quản lý Kim Gãy

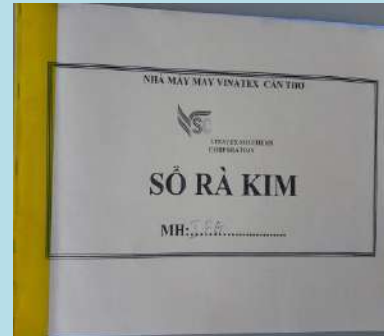
Loại kim: DP11  
 Số 07-01

	Mỗi lần kim gãy / đâm kim vào glove hai vạch dưới giới hạn chiều dài kim											
Ngày đổi kim	20/05/20	26/11/0	26/11/0	16/01/0								
Nhà hàng	Đặc trưng	Đặc trưng	Đặc trưng	Đặc trưng								
Mã hàng												
Công đoạn may	may túi	may túi	may túi	may túi								
Số máy	11.05	11.05	11.05	11.05								
Quyền nhân	phụ / khác	phụ / khác	phụ / khác	phụ / khác								
Kim phải hoai hoàn chỉnh	không đủ	không đủ	không đủ	không đủ								
Tên người đổi kim	Lan	Lan	Lan	Lan								
Ý xác nhận	Lan	Lan	Lan	Lan								
Tên người phát kim	Lan	Lan	Lan	Lan								
Ý xác nhận	Lan	Lan	Lan	Lan								

Ghi chú:  
 Trường hợp không tìm thấy kim gãy phải thay thế các bước sau:  
 - Sử dụng thanh Nam châm từ quét dưới sàn, kiểm tra ống chỉ, xuất chỉ và cả bình cho ô tô tìm vành kim gãy  
 - Dùng tay sờ soát bề mặt sản phẩm  
 - Dùng máy dò kim loại và soát các bộ phận thành phẩm xong quay khu vực quy mô may  
 - Dùng máy dò kim loại và soát các bộ phận thành phẩm xong quay khu vực quy mô may  
 - Nếu mảnh kim gãy vẫn không được tìm thấy, thì cơ điện phải tiến hành thay thế hoặc phối hợp với quân đội QL-CL để đưa ra tiếp pháp khắc phục.

# Machinery maintenance

[illegible][illegible]





Water kept separated from any work stations





# Medical Room



# Product Pictures



# Product Pictures





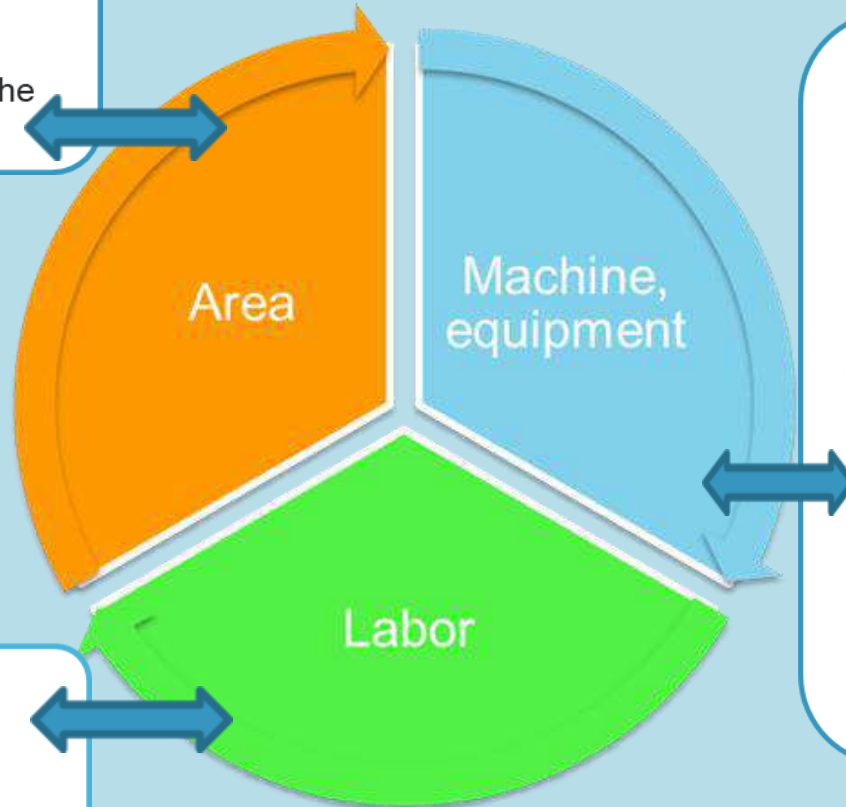
# Product Pictures



# CAN THO'S CAPACITY EXPANSION PLAN IN 2023

TOTAL SQUARE METERS: 30.000M  
USED SQUARE METERS: 17.000M

=> CAN THO SITE already have  
13.000M available area to expand the  
factory and open more lines



- **Build a recruitment plan:**  
average 50-100  
workers/month

- ✓ **Invest in more machines and equipment:** four-needle six-thread overlock machine, large-sized programming machine, kansai...
- Flexible exchange of machine and equipment between 3 factories
- Available rental of machine and equipment is ready to support anytime

NO.	MACHINE	QUANTITY
01	Auto cutting machine	1
02	Relaxing machine	1
03	Overlocking 4 thread	30
03	Kansai	15
04	Kansai 12 needle	10
05	Small head overlock machine	10
06	6 thread 4 needle machine	30
07	Big size programing machine	2



Some upcoming investment machinery and equipment at the factory



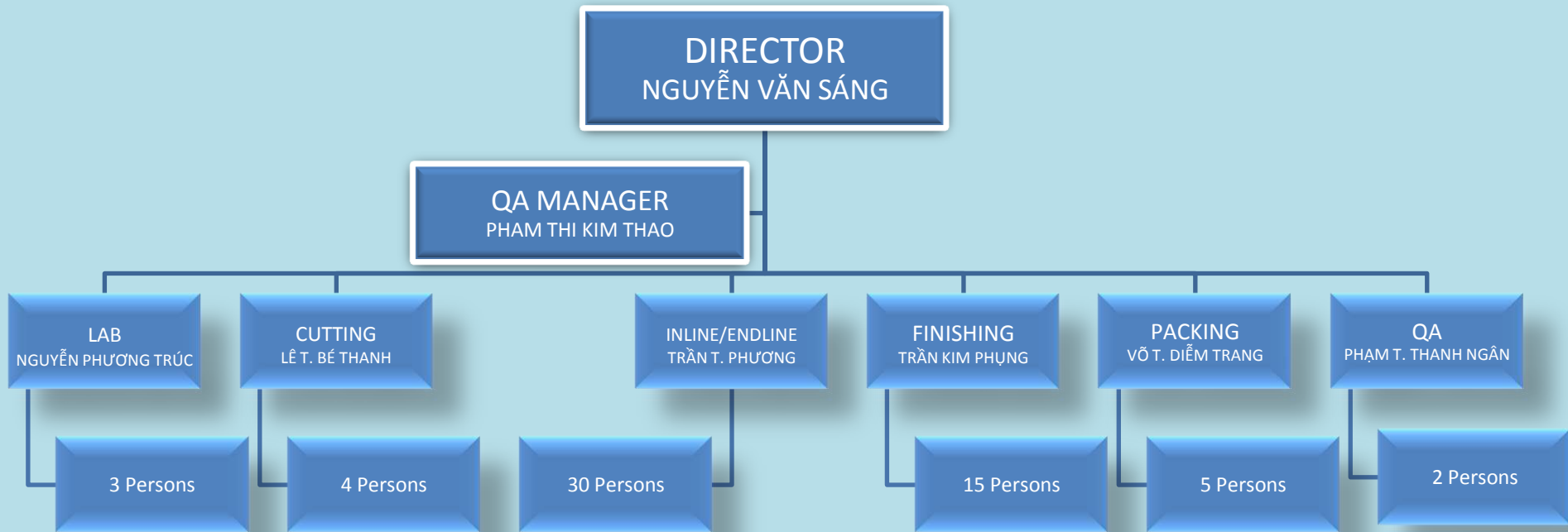




**VINATEX SOUTHERN  
CORPORATION**

# **QUALITY MANAGEMENT SYSTEM (QMS)**

# ORGANIZATION CHART



# MISSION



*“Quality, customer's trust and the happiness of our employees are the guideline for the division”*





*1. Ensure the appropriate infrastructure is offered and kept up to achieve product and environmental compliance.*

*2. Comply with legal and customer demands regarding the environment and product quality*

*3. Regularly maintaining and improving the management system according to 5S standards.*

*4. Raise awareness and professional qualifications for employees in the whole factory.*

# QUALITY GOALS



*1. Fully supplementing resources for the factory's QC and QA team*

*2. Reduce the defect rate of endline goods to less than 5%*

*3. Reduce the defective rate of finished goods after ironing to less than*

*4. Reaching capacity of 600 000 pcs/month. Revenue 90 billion VND*

*5. First Final Pass Rate 97%.*

# QUALITY GOALS



6. Final workmanship and measurement defect rate  
<3%

7. *Number of customer complaints: 1 time/quarter*

8. *On-time delivery rate reaches 95%*

9. *Comply with the legal working time*

*Ensure 100% of employees in the company are trained  
in quality management systems and 5S management  
tools*



Thank you for  
your attention

